

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 11 - 2025

V/v “Không công nhận quan hệ
vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Hoàng Khải;
- Ông Nguyễn Văn Dương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HN, ngày 04 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thị K**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 2, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Trương Thị K (Sau đây gọi chị K) trình bày:

Giữa chị và bị đơn Nguyễn Văn C (Sau đây gọi anh C) qua tìm hiểu nhau, tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2023, có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị có tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng hay cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh C.

-Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Y (Nữ), sinh ngày 28 tháng 10 năm 2024. Nay ly hôn chị yêu cầu nuôi con, yêu cầu chồng chị cấp dưỡng theo quy định. Tại phiên tòa chị K yêu cầu anh C cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày sinh con.

-Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Văn C có lời trình bày: Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh không có tình cảm với người phụ nữ khác như vợ anh trình bày mà do vợ anh bị bệnh nên sống không hạnh phúc. Ngoài ra, do bất đồng quan điểm sống nên anh cũng đồng ý ly hôn. Đồng ý vợ nuôi con, nếu vợ anh nuôi không nổi thì giao anh nuôi, anh không đồng ý cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng mà chỉ đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng từ ngày sinh con vì khi đó anh có vay mượn tiền để lo việc sinh con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị K đồng ý với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/01 tháng do anh C tự nguyện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh C tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng vào năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K: Trong thời gian chung sống giữa chị và anh C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng không có biện pháp để hòa giải đoàn tụ mà đã chọn cách sống ly thân, xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để hai người được đoàn tụ và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định nhưng cả anh chị đều xác định chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn, từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do hôn nhân không đăng ký kết hôn nên

khi có yêu cầu ly hôn; Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình: Không công nhận chị K và anh C là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Bảo Y (Nữ), sinh ngày 28 tháng 10 năm 2024, anh chị không tranh chấp về quyền nuôi con, xét cháu Yến được chị K nuôi dưỡng từ khi hai người ly thân và cháu chưa được 36 tháng tuổi. Chị K cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của con chung, cần giao con chung cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị K, anh C có yêu cầu khác.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K và anh C tự thỏa thuận là anh Chính có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị K tiền nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Hội đồng xét xử ấn định về thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

[6] Về nợ và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật. Bị đơn phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14, 53, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Trương Thị K và Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Y (Nữ), sinh ngày 28 tháng 10 năm 2024 cho Trương Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị K, anh C có yêu cầu khác.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự: Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Trương Thị K tiền nuôi dưỡng con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Bảo Y đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Văn C mà không ai có quyền cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Trương Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004833, ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, không phải nộp thêm.

6. Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13;
- UBND p.Đ,
- thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm